

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định và ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định các dự án công nghệ thông tin do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1456/TTr-SKHCHN ngày 15/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định và ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định các dự án công nghệ thông tin (CNTT) do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

1. Thành lập Hội đồng thẩm định các dự án CNTT do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định), gồm các ông (bà) có tên sau đây:

a) Ông Nguyễn Văn Tước, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Chủ tịch Hội đồng thẩm định;

b) Ông Ngô Chí Thành, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức - Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định;

c) Ông Trịnh Văn Thế, Phó Giám đốc Sở Tư pháp - Thành viên Hội đồng thẩm định;

d) Ông Lê Ngọc Thanh, Phó Trưởng phòng Thẩm định, Đấu thầu và Giám sát đầu tư, Sở Tài chính - Thành viên Hội đồng thẩm định;

e) Ông Lê Xuân Lâm, Trưởng phòng Quản lý CNTT và Chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ - Thành viên Hội đồng thẩm định;

f) Ông Trần Ngọc Hưng, Giám đốc Trung tâm CNTT và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ - Thành viên Hội đồng thẩm định;

g) Ông Nông Thanh Hoàng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ - Thư ký Hội đồng.

2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng thẩm định quy định tại Điều 1 có trách nhiệm tiến hành thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án CNTT do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh (bao gồm cả trường hợp điều chỉnh dự án) sử dụng nguồn vốn đầu tư công và kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về CNTT, pháp luật khác có liên quan.

2. Thành viên Hội đồng thẩm định được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ (theo quy định) được phân công tại Quy chế làm việc và chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung tham gia thẩm định.

3. Trong quá trình thẩm định, Hội đồng thẩm định được tham vấn ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để phục vụ công tác thẩm định khi cần thiết, đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp; Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, CNXDKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Hội đồng thẩm định các dự án công nghệ thông tin do Sở Khoa học và
Công nghệ làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng thẩm định các dự án CNTT do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh (sau đây viết tắt là Hội đồng thẩm định) đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công và kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về đầu tư công, CNTT và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng thẩm định trong quá trình tổ chức thẩm định các dự án nêu trên theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định làm việc theo chế độ tập thể, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng thẩm định; Thành viên Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực.

2. Tất cả thành viên Hội đồng thẩm định phải có ý kiến thẩm định của mình bằng văn bản đối với các nội dung trong hồ sơ dự án (Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) của dự án CNTT cần thẩm định theo nhiệm vụ được phân công trong Quy chế này; đồng thời, có phiếu biểu quyết thông qua báo cáo kết quả thẩm định (theo mẫu) gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định để tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thẩm định, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định theo quy định.

Yêu cầu ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định phải cụ thể, đầy đủ các nội dung được phân công thẩm định; phải nêu rõ đồng ý hay không đồng ý, phù hợp hay không phù hợp. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định, cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định yêu cầu chủ đầu tư giải trình, làm rõ; thành viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm đánh giá nội dung giải trình theo ý kiến của mình đã nêu. Trường hợp không có ý kiến thẩm định bằng văn bản hoặc không nêu rõ lý do không có ý kiến thẩm định, hoặc không có văn bản tham

gia ý kiến thẩm định gửi Hội đồng thẩm định đúng thời hạn thì thành viên đó phải chịu toàn bộ trách nhiệm trước Hội đồng thẩm định, Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật đối với các nội dung được phân công thẩm định trong Quy chế này.

3. Trong trường hợp cần thiết, để đảm bảo thời gian, chất lượng công tác thẩm định, Thư ký Hội đồng tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổ chức họp Hội đồng thẩm định. Phiên họp của Hội đồng thẩm định chỉ được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Nội dung phiên họp Hội đồng thẩm định phải được lập thành Biên bản phiên họp Hội đồng thẩm định, gồm những nội dung cơ bản sau: thành phần dự họp; nội dung phiên họp; ý kiến của từng thành viên Hội đồng thẩm định; kết quả biểu quyết của Hội đồng thẩm định về kết quả thẩm định hồ sơ dự án; ý kiến bảo lưu của Thành viên Hội đồng thẩm định (nếu có), kiến nghị của Hội đồng thẩm định; họ tên, chữ ký của các thành viên tham dự họp.

4. Kết luận về các nội dung thẩm định được thông qua khi có quá nửa tổng số Thành viên Hội đồng thẩm định biểu quyết đồng ý (bao gồm cả bằng hình thức biểu quyết tại phiên họp và gửi phiếu ghi ý kiến). Trường hợp số phiếu đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

5. Kết luận cuối cùng thông qua báo cáo thẩm định phải được tối thiểu 2/3 số Thành viên Hội đồng thẩm định biểu quyết đồng ý với các nội dung của hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình (bao gồm cả số Thành viên có mặt tại phiên họp và số Thành viên biểu quyết bằng văn bản); kết quả thẩm định phải được thể hiện bằng văn bản có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng thẩm định, kèm theo ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định.

6. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên Hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức thẩm định và các hoạt động thẩm định theo nhiệm vụ được giao.

7. Cơ quan, đơn vị có Thành viên tham gia Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và bố trí, phân công công việc hợp lý để các thành viên hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyền hạn của Hội đồng thẩm định

1. Xem xét, quyết định các vấn đề về nội dung thẩm định và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình thẩm định dự án.

2. Yêu cầu đơn vị lập dự án và cơ quan có liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác thẩm định; khi cần thiết có thể yêu cầu giải trình, sửa đổi, bổ sung hồ sơ, tài liệu đáp ứng các yêu cầu thẩm định.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thẩm định

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Hội đồng thẩm định.

2. Xem xét, quyết định các vấn đề liên quan trong quá trình thẩm định và sau khi Hội đồng thẩm định có ý kiến, biểu quyết nhất trí; quyết định triệu tập các phiên họp Hội đồng thẩm định; chủ trì các phiên họp; phân công nhiệm vụ khác cho Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thẩm định (ngoài các nhiệm vụ đã quy định tại Quy chế này).

3. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thẩm định có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định triệu tập và chủ trì phiên họp Hội đồng thẩm định.

4. Ký văn bản gửi các thành viên Hội đồng thẩm định và các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết) để lấy ý kiến về nội dung hồ sơ dự án.

5. Có ý kiến thẩm định về các nội dung:

- Sự cần thiết đầu tư;
- Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định (tính đầy đủ về thành phần hồ sơ, thành phần nội dung trong Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật);
- Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư dự án hoặc nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao (nếu có);
- Thiết kế, giải pháp kỹ thuật của dự án; sự phù hợp của các trang thiết bị, cấu hình của thiết bị được lựa chọn;
- Số bước thiết kế của dự án, phương pháp, cơ sở và cách xác định chi phí thiết bị trong tổng mức đầu tư dự án;
- Đơn giá, định mức xây dựng phần mềm, trang thiết bị.

6. Ký Báo cáo kết quả thẩm định dự án

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng Thẩm định

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng thẩm định trong việc chỉ đạo các hoạt động của Hội đồng thẩm định; theo dõi, thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định phân công.

2. Giúp Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, đánh giá các báo cáo chuyên môn và các hoạt động khác của Hội đồng thẩm định.

3. Được thay mặt Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định các vấn đề liên quan trong quá trình tổ chức thẩm định trước khi trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, thông qua Báo cáo thẩm định.

4. Triệu tập các thành viên Hội đồng thẩm định, Tổ giúp việc trong trường hợp cần thiết để thống nhất các nội dung thẩm định.

5. Có ý kiến thẩm định về các nội dung:

- Sự cần thiết đầu tư;
- Mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra của dự án; phân tích, lựa chọn quy mô

đầu tư hợp lý; xác định phân kỳ đầu tư; lựa chọn hình thức đầu tư;

- Phương án tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng sau đầu tư;
- Thiết kế, giải pháp kỹ thuật của dự án; sự phù hợp của các trang thiết bị, cấu hình của thiết bị được lựa chọn;

- Đơn giá, định mức xây dựng phần mềm, trang thiết bị.

6. Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao (nếu có).

Điều 6. Trách nhiệm của các Thành viên Hội đồng thẩm định

1. Có ý kiến về những vấn đề chung của hồ sơ dự án và các nội dung thẩm định theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định, cụ thể:

1.1. Thành viên Hội đồng thẩm định thuộc Sở Tài chính có ý kiến thẩm định về các nội dung:

- Sự cần thiết đầu tư;
- Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;
- Mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra của dự án; phân tích, lựa chọn quy mô hợp lý; xác định phân kỳ đầu tư; lựa chọn hình thức đầu tư;
- Các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - kỹ thuật, lựa chọn địa điểm đầu tư;
- Phương án tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng dự án;
- Tác động môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường;
- Phương án tổng thể đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư;
- Dự kiến tiến độ thực hiện dự án; các mốc thời gian chính thực hiện đầu tư;
- Tổng mức đầu tư (phương pháp xác định tổng mức đầu tư, giá trị tổng mức đầu tư), cơ cấu nguồn vốn, phương án huy động vốn;
- Đánh giá các chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong quá trình khai thác dự án; chi phí liên quan trong quá trình thực hiện;
- Tổ chức quản lý dự án, bao gồm xác định chủ đầu tư, phân tích lựa chọn hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án, mối quan hệ và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến quá trình thực hiện dự án, tổ chức bộ máy quản lý khai thác dự án;
- Sự phù hợp giữa tổng mức đầu tư của dự án gắn với cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công (đối với các dự án thực hiện từ nguồn vốn đầu tư công); sự phù hợp giữa tổng mức đầu tư của dự án gắn với nguồn kinh phí chi thường xuyên, khả năng cân đối nguồn kinh phí chi thường xuyên (đối với các dự án thực hiện từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án;
- Tác động lan tỏa của dự án đến sự phát triển ngành, lĩnh vực, các vùng lãnh thổ và các địa phương; đến tạo thêm nguồn thu ngân sách, việc làm, thu nhập và đời sống người dân; các tác động đến môi trường và phát triển bền vững.

- Phân tích hiệu quả đầu tư, bao gồm hiệu quả và tác động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, khả năng thu hồi vốn đầu tư (nếu có).

- Tính chính xác, đúng đắn, tính pháp lý về cơ sở pháp lý xác định các khoản mục chi phí được xác định theo giá trị trường: chứng thư thẩm định giá; báo giá của các nhà cung cấp; giá trúng thầu đối với danh mục thiết bị, dịch vụ tương tự của các đơn vị trước đó (nếu có) theo quy định.

1.2. Thành viên Hội đồng thẩm định thuộc Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định về các nội dung:

- Cơ sở pháp lý quyết định đầu tư dự án;
- Sự cần thiết đầu tư;
- Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

- Sự phù hợp của hồ sơ trình thẩm định;
- Tính chính xác, đúng đắn, tính pháp lý về cơ sở pháp lý xác định các khoản mục chi phí được xác định theo giá trị trường: chứng thư thẩm định giá; báo giá của các nhà cung cấp; giá trúng thầu đối với danh mục thiết bị, dịch vụ tương tự của các đơn vị trước đó (nếu có) theo quy định.

1.3. Các thành viên khác thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định các nội dung:

- Sự cần thiết đầu tư;
- Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định (tính đầy đủ về thành phần hồ sơ, thành phần nội dung trong Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật);

- Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư dự án hoặc nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao (nếu có);

- Thiết kế, giải pháp kỹ thuật của dự án; sự phù hợp của các trang thiết bị, cấu hình của thiết bị được lựa chọn;

- Số bước thiết kế của dự án, phương pháp, cơ sở và cách xác định chi phí thiết bị trong tổng mức đầu tư dự án;

- Đơn giá, định mức xây dựng phần mềm, trang thiết bị.

- Tính chính xác, đúng đắn, tính pháp lý về cơ sở pháp lý xác định các khoản mục chi phí được xác định theo giá trị trường: chứng thư thẩm định giá; báo giá của các nhà cung cấp; giá trúng thầu đối với danh mục thiết bị, dịch vụ tương tự của các đơn vị trước đó (nếu có) theo quy định.

2. Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao (nếu có).

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng thẩm định; trao đổi, đóng góp ý kiến về các nội dung thẩm định và biểu quyết các kết luận của Hội đồng thẩm

định. Trường hợp đặc biệt không thể tham dự cuộc họp, thành viên Hội đồng thẩm định phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản và ủy quyền người đại diện có thẩm quyền tham dự cuộc họp của Hội đồng thẩm định; người được ủy quyền phải có sự hiểu biết toàn diện về nội dung của dự án và về quản lý các lĩnh vực chuyên môn liên quan đến dự án. Thành viên Hội đồng thẩm định có quyền bảo lưu ý kiến thẩm định của mình. Trong mọi trường hợp, Thành viên Hội đồng thẩm định phải chịu trách nhiệm về ý kiến của mình (kể cả khi đã ủy quyền cho người đại diện).

4. Chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn thuộc phạm vi cơ quan mình đại diện theo phân công của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Điều 7. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định

Sở Khoa học và Công nghệ là Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định, có trách nhiệm:

1. Huy động bộ máy của đơn vị giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng thẩm định trong tổ chức công việc thẩm định và các hoạt động của Hội đồng thẩm định.

2. Tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ; gửi hồ sơ dự án đến các thành viên Hội đồng thẩm định và các đơn vị có liên quan.

3. Lưu trữ hồ sơ thẩm định dự án theo quy định; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để xem xét, quyết định

Điều 8. Quy trình thực hiện thẩm định

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ dự án theo quy định. Trường hợp hồ sơ đảm bảo tính hợp lệ, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định ký văn bản gửi hồ sơ dự án đến các thành viên Hội đồng thẩm định để lấy ý kiến tham gia thẩm định; đồng thời, đề nghị các đơn vị có liên quan tham gia ý kiến vào hồ sơ dự án (nếu cần thiết).

2. Hội đồng thẩm định có thể tổ chức đoàn kiểm tra thực tế để phục vụ cho công tác thẩm định (nếu cần thiết), việc kiểm tra thực tế phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

3. Khi nhận được văn bản đề nghị tham gia ý kiến về nội dung dự án, các Thành viên Hội đồng thẩm định phải có ý kiến tham gia góp ý bằng văn bản theo đúng nội dung quy định tại các Điều 4, 5, 6 của Quy chế này trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến bằng văn bản thì xem như thành viên đó hoàn toàn đồng ý với các nội dung trong hồ sơ dự án.

4. Thư ký Hội đồng định kỳ cập nhật, báo cáo thường xuyên Chủ tịch Hội đồng thẩm định về tình hình và kết quả thực hiện công tác thẩm định của Hội đồng

thẩm định; tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, soạn thảo báo cáo kết quả thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định.

5. Trong quá trình thẩm định nếu xét thấy cần thiết tổ chức họp Hội đồng thẩm định, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét quyết định và gửi giấy mời họp cùng các tài liệu liên quan đến Thành viên Hội đồng thẩm định để tổ chức hội nghị thẩm định. Trường hợp đặc biệt thành viên Hội đồng thẩm định không thể tham dự phiên họp, phải có ý kiến bằng văn bản và ủy quyền người đại diện có thẩm quyền tham dự cuộc họp của Hội đồng thẩm định; người được ủy quyền phải hiểu biết tổng thể về nội dung của dự án và quản lý các lĩnh vực chuyên môn liên quan đến dự án. Thành viên Hội đồng thẩm định có quyền bảo lưu ý kiến thẩm định của mình; trong mọi trường hợp, Thành viên Hội đồng thẩm định phải chịu trách nhiệm về ý kiến của mình (kể cả đã ủy quyền cho người đại diện).

6. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc nội dung trong hồ sơ dự án không phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan, trong thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chủ tịch Hội đồng thẩm định thay mặt Hội đồng thẩm định có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan trình thẩm định bổ sung hồ sơ hoặc hoàn chỉnh nội dung hồ sơ dự án.

Điều 9. Thời gian thẩm định

Thời gian thẩm định dự án kể từ ngày Hội đồng thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định của pháp luật; trong đó:

1. Dự án nhóm A: Không quá 30 ngày làm việc.
2. Dự án nhóm B, C: Không quá 20 ngày làm việc.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định sử dụng từ lệ phí thẩm định dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu

1. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác thẩm định dự án của Hội đồng thẩm định được lưu trữ tại Sở Khoa học và Công nghệ.
2. Các Thành viên Hội đồng thẩm định và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin về hồ sơ, tài liệu thẩm định, nội dung thẩm định và hoạt động của Hội đồng thẩm định theo quy định của pháp luật./.